TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2023/QĐST – HNGĐ	*C, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST/HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai V, sinh năm 1992.
- Bị đơn: Anh La Văn T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh La Văn T và chị Nguyễn Thị Mai V (Kết hôn số 43 – Ngày 08/5/2012; tại Ủy ban Nhân dân xã B, huyện C, tỉnh G)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung: Anh T và Chị V có 03 con chung là: La Thị D, sinh ngày 09/6/2013 (Giới tính: Nữ); La Thị T, sinh ngày 18/5/2016 (Giới tính: Nữ); La Thị D, sinh ngày 01/3/2022 (Giới tính: Nữ). Sau khi ly hôn, giao cháu các cháu D và T cho chị V; giao cháu D cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị V và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp

nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó."

2. 2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh La Văn T và chị Nguyễn Thị Mai V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 3. Về án phí: Án phí DSST về thuận tình ly hôn là 300.000đx50%=150.000đ; Các bên thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Mai V chịu toàn bộ án phí DSST về thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Chị V đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001402, ngày 14/7/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G được khấu trừ 150.000đ, chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm – Hôn nhân gia đình để sung vào công quỹ Nhà Nước. Trả lại cho Chị V 150.000đ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA. DS huyện C;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chinh